TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 25-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Mỹ Trang
2/ Ông Nguyễn Đnh Cường

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Huỳnh Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện T1, tỉnh Long An.

* ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Hoài A**, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị T trình bày: Nguyên vào năm 2013, chị với anh Nguyễn Hoài A được gia đình hai bên đồng ý cho sống chung; đến ngày 12/5/2016, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T1, tỉnh Long An đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận không bao lâu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh A thường xuyên rượu chè, say xỉn về kiếm chuyện ghen tuông, cự cãi với chị. Khi con chung được 06 tháng tuổi thì chị với anh A đã ly thân, chị với con gái về sống ở nhà cha mẹ ruột, đến nay hai vợ chồng đã ly thân được 06 năm. Trong khoảng thời gian ly thân ngần ấy năm, anh A không hề đến thăm nom, chăm sóc con chung. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn nên

chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoài A.

-Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Kiều A1, sinh ngày 29/12/2015. Sau khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Nguyễn Hoài A nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hoài A vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán;thư ký Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoài A. Giao cháu Nguyễn Lê Kiều A1, sinh ngày 29/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét. Án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 15/4/2021. Bị đơn anh Nguyễn Hoài A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Ân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hoài A kết hôn theo phong tục tập quán có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T1, tỉnh Long An vào ngày 12/5/2016 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh A là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẩn vợ chồng: xét thấy chị T cho rằng vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẩn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh A thường xuyên rượu chè, say xỉn về kiếm chuyện ghen tuông, cự cãi với chị. Khi con chung được 06 tháng tuổi thì chị với anh A đã không còn sống chung với nhau, chị với con gái về sống ở nhà cha mẹ ruột, đến nay hai vợ chồng đã ly thân được 06 năm. Trong khoảng thời gian ly thân

ngần ấy năm, anh A không hề đến thăm nom, chăm sóc con chung.

Anh A đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2021 của Tòa án thì bà Nguyễn Thị Cà R là mẹ ruột anh A cũng cho rằng vợ chồng chị T, anh A có mâu thuẫn từ 06 năm nay và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Các lần Tòa án gửi văn bản tố tụng bà có nhận được và đều có thông báo cho anh A nhưng anh A bận không về được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A không còn hạnh phúc, không còn liên lạc với nhau khoảng 06 năm nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyễn Lê Kiều A1, sinh ngày 29/12/2015, hiện chị T đang nuôi dưỡng từ lúc sinh cho đến nay, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T: giao cháu Kiều Anh cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82,Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoài A.

2/Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Kiều A1, sinh ngày 29/12/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo lai thu số No 0006805 ngày 26 tháng 3 năm 2021, chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAT: 01;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
-UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Tám